TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày: 15-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Ngọc Cư

2. Ông Nguyễn Chu Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Khắc Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Thị Thu H – sinh năm: 1990 tại Hà Giang; Giới tính: Nữ; HKTT: D, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; Trú tại: Số 2 ngõ 399 Âu Cơ, pH Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Mạnh và bà Vũ Kim Y (chết); Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Chồng chưa đăng ký kết hôn: Đặng Ngọc T. Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020). Theo danh chỉ bản số: 98 lập ngày 20/02/2023 tại Công an quận Tây Hồ thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

2. Bị hại: Chị Ngô Kim D , sinh năm 1971. HKTT: Số B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số V, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Ngọc T;

Trú tại: Số QA, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 ngày 05/02/2023, Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo đeo biển kiểm soát 16.P9 – 7439, đi giao hàng đồ ăn tại khu vực trên đường Thụy Khuê gần chợ Bưởi thuộc pH Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khi H đi vào khu vực trước cửa nhà số 542 Thụy Khuê thì thấy cửa mở, có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus màu trắng bạc đang để ở phía cuối giường gần khu vực cửa ra vào, trong nhà không có ai nên H này sinh ý định trộm cắp tài sản.

H dựng xe máy và đi bộ vào phía trong nhà, tại đây H lấy trộm 01 chiếc túi xách màu đen để ở dưới đất cạnh chiếc giường ở gần cửa ra vào. Tiếp đó H đã lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus màu trắng bạc đang để ở phía cuối giường gần khu vực cửa ra vào. Sau đó khi lấy trộm tài sản trên, H đã cầm số tài sản đã lấy được bỏ đi đến khu vực ven Hồ Tây trên đường Trích Sài, pH Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tại đây H có mở chiếc túi xách ra để kiểm tra thì phát hiện bên trong chiếc túi xách có 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) cụ thể có khoảng 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng, có khoảng 200.000 đồng mệnh giá (1.000 đồng; 2.000 đồng - 10.000 đồng và 20.000 đồng) còn lại là mệnh giá 50.000 đồng. Bên trong túi xách còn có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại mầu trắng và 01 đôi bông tai hình tròn khuyết bằng kim loại mầu vàng ở giữa là một hình bầu dục được chia đôi làm hai phần bằng nhau (cũng bằng kim loại mầu vàng), H có kiểm tra chiếc nhẫn thì phát hiện là nhẫn mỹ ký không có giá trị nên đã vứt chiếc nhẫn cùng với túi xách xuống dưới Hồ Tây. Hương giữ lại tiền, đôi hoa tai và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus để sử dụng.

Số tiền trộm cắp được H dùng để trả nợ, đôi bông tai H phát hiện là hàng mỹ ký không có giá trị nên đã vứt tại khu vực bồn hoa ban công tầng 2 của quán cà phê Aha tại khu vực ngã ba Xuân La thuộc pH Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Điện thoại đi động H để ở nhà. Mục đích H trộm cắp tài sản là để trả nợ (H không nhớ đã trả nợ cho những ai ở đâu).

Đến ngày 11/02/2023, H lại tiếp tục quay lại địa chỉ số 542 Thụy Khuê, pH Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội mục đích xem ai có tài sản sở hở để tiếp tục trộm cắp tài sản thì bị bà Ngô Kim D phát hiện, bà D đã đưa H lên trụ sở Công an pH Bưởi trình báo về việc bị mất trộm tài sản ngày 05/02/2023.

Tại Công an pH Bưởi H đã đầu thú, thành khẩn khai báo hành vi của bản thân như trên. Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H thực hiện hành vi trộm cắp một mình, không có ai tham gia cùng. Tài sản trộm cắp được gồm một túi xách màu đen kích thước 25x15cm có dây đeo bằng kim loại màu vàng (có lô gỗ GC) theo lời khai của H bên trong túi có 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm

nghìn đồng), một chiếc nhẫn bằng kim loại mầu trắng, một đôi bông tai hình tròn khuyết bằng kim loại mầu vàng ở giữa là một hình bầu dục được chia đôi làm hai phần bằng nhau (cũng bằng kim loại mầu vàng) và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus mầu trắng bạc (đã qua sử dụng). Lời khai của H phù hợp với dữ liệu camera và tài liệu chứng cứ thu thập được.

Người bị hại là bà Ngô Kim D yêu cầu xử lý vụ việc theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra ngày 10/4/2023 bị can H đã bồi tH cho bà D số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bà D đồng ý nhận tiền và có yêu cầu bồi tH thêm số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), bao gồm tiền mặt và tài sản chưa thu hồi được.

Tiến hành rà soát camera, nhân chứng : Thu giữ 01 đoạn video ghi nhận hình ảnh H đi vào nhà số 542 Thụy Khuê, pH Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để thực hiện hành vi trộm cắp ngày 05/02/2023.

Ngày 14/02/2023, Cơ quan CSĐT đã Yêu cầu định giá tài sản trong tố tung quận Tây Hồ đối với các tài sản mà H trộm cắp. Ngày 15/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Tây Hồ kết luận :

+ 01 (một) điện thoại iphone 6s plus màu trắng bạc đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng);

+01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng không có căn cứ định giá;

+01 (một) nhẫn kim loại màu trắng không có căn cứ định giá;

+01 (một) túi xách kích thước (25x15) cm không có căn cứ định giá;

Ngày 24/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ đã xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho bà Ngô Kim D các tài sau : 01 điện thoại iphone 6s plus màu trắng bạc, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu trắng, túi xách kích thước (25x15) cm, bà D đã nhận và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với các tài sản thu giữ của H gồm : 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo đeo biển kiểm soát 16.P9–7439; Số khung : RLCN5P1109Y126680; Số máy : 5P11- 126685; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng không kiểm tra được só Imei.

Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe máy nêu trên là H mượn của anh Đặng Ngọc T (Là người sống với H như vợ chồng có 02 con chung nhưng chưa đăng ký kết hôn). Việc H sử dụng chiếc xe máy trên đi trộm cắp tài sản thì anh T không biết. Xe máy anh T mua lại của người không quen biết vào khoảng năm 2012 với giá 25.000.000 đồng ở khu vực quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khi mua có giấy tờ mua bán viết tay nhưng anh đã để thất lạc. Anh T sử dụng chiếc xe máy nhưng không sang tên mình. Xác minh chủ sở hữu là chị Trần Thị Phi (Trú tại số 46 Công Đoàn, pH Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng). Xác minh tại công an pH Thượng Lý xác định được địa chỉ trên đã giải phóng mặt từ năm 2016 nên không còn trong quản lý hành chính. Chiếc xe máy

nêu trên không có trong dữ liệu xe tang vật cần thu giữ, qua giám định số khung số máy xác định là nguyên thủy. Chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng không kiểm tra được số Imei là tài sản của H .

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTH ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội D Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện bồi tH , khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 06 tháng tù đến 08 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo màu trắng/đen đeo biển kiểm soát 16.P9- 7439; Số khung : RLCN5P1109Y126680; Số máy: 5P11-126685. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng không kiểm tra được số Imei, đã niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H .

- Về dân sự: Bị hại đã được bồi tH đủ số tiền 9.000.000 đồng nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí, miễn án phí cho bị cáo vì thuộc hộ nghèo.

-Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ nghèo, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Bị cáo đã tự nguyện bồi tH , khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng chính sách pháp luật khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại xe máy cho chồng bị cáo là anh Đặng Ngọc T vì anh T không biết bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội. Đối với chiếc điện thoại, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận định giá tài sản, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội D Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h00 ngày 05/02/2023, tại nhà số 542 Thụy Khuê, pH Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) của bà Ngô Kim D . Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân – là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đầu thú; Gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Đã tự nguyện bồi tH , khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định; Được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

[3] Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng không kiểm tra được số Imei, đã niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H .

Trả lại cho anh Đặng Ngọc T: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo màu trắng/đen đeo biển kiểm soát 16.P9- 7439; Số khung : RLCN5P1109Y126680; Số máy: 5P11-126685. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi tH nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn nộp án phí HSST vì thuộc hộ nghèo và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khỏa 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (mười hai) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND pH Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng không kiểm tra được số Imei, đã niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H .

Trả lại cho anh Đặng Ngọc T: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo màu trắng/đen đeo biển kiểm soát 16.P9- 7439; Số khung : RLCN5P1109Y126680; Số máy: 5P11-126685. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Ngọc T vắng mặt có quyền kháng cáo đến phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án././.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp